

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 85/2018/HNGĐ-ST

Ngày 25 - 9 - 2018

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Văn Lộc.

Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Hồng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 472/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị L, sinh năm: 1988; địa chỉ: Tổ 1, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Phan Văn Q, sinh năm: 1986, địa chỉ: Tổ 1, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/6/2018, lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Văn Q chung sống có đăng ký kết hôn ngày 03/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Giang, huyện Đức Hòa, tỉnh

Long An. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2018 xảy ra mâu thuẫn do anh Phan Văn Q cờ bạc, uống rượu thường xuyên, không quan tâm vợ con. Xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn Q.

Về con chung: Có 01 con chung là Phan Thị Thảo V, sinh ngày 08/11/2010. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được quyền nuôi con chung, không yêu cầu anh Phan Văn Q cấp dưỡng nuôi con vì từ trước đến nay chị tự mình nuôi con, anh Phan Văn Q không quan tâm vợ con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Có nợ bà Lê Thị Đ 20.000.000 đồng, nợ anh Bùi Văn Q1 35.000.000 đồng, nợ anh Bùi Minh T 20.000.000 đồng. Chị, bà Lê Thị Đ, anh Bùi Văn Q1, anh Bùi Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nợ chung trong vụ án ly hôn.

Anh Phan Văn Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân và con chung, anh thống nhất như chị Bùi Thị L đã trình bày. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 6/2018 thì phát sinh mâu thuẫn do tiền bạc, anh đi làm về không có tiền dư đưa vợ. Anh không có đánh chị Bùi Thị L, chỉ nhậu 01 lần/tuần, anh có đánh bạc nhưng đã ngừng từ tháng 6/2018, không bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ. Để cho vợ quay về chung sống với anh, anh sẽ đưa tiền cho vợ vì có tiền vợ chồng không cãi vã.

Về con chung: Có 01 con chung là Phan Thị Thảo V, sinh ngày 08/11/2010. Anh không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu giải quyết về con chung. Nếu Tòa án cho ly hôn và giao con chung cho chị Bùi Thị L nuôi, anh không có ý kiến.

Về tài sản chung: Anh không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Có nợ bà Lê Thị Đ 20.000.000 đồng, nợ anh Bùi Văn Q1 35.000.000 đồng, nợ anh Bùi Minh T 20.000.000 đồng. Anh, bà Lê Thị Đ, anh Bùi Văn Q1, anh Bùi Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nợ chung trong vụ án ly hôn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm. Đương sự trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận cho chị Bùi Thị L và anh Phan Văn Q được ly hôn. Về con chung: Giao con chung cho chị Bùi Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục, anh Phan Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi vì chị Bùi Thị L không yêu cầu. Ghi nhận tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Bùi Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Phan Văn Q, giải quyết tranh chấp về nuôi con chung, anh Phan Văn Q có nơi cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị L và anh Phan Văn Q chung sống có đăng ký kết hôn ngày 03/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Giang, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị L và anh Phan Văn Q hợp pháp. Chị Bùi Thị L trình bày vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 xảy ra mâu thuẫn do anh Phan Văn Q cờ bạc, uống rượu thường xuyên, không quan tâm vợ con nên chị Bùi Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Bùi Thị L được ly hôn với anh Q. Anh Phan Văn Q trình bày mâu thuẫn vợ chồng do tiền bạc, anh đi làm về không có tiền dư đưa vợ, anh thừa nhận có đánh bạc nhưng không còn đánh bạc từ tháng 6 năm 2018, không thường xuyên uống rượu, không đánh vợ, anh Phan Văn Q không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ. Quá trình thu thập chứng cứ có lấy lời khai của mẹ ruột chị Bùi Thị L (bút lục số 30) thể hiện vợ chồng mâu thuẫn do anh Phan Văn Q thường xuyên đánh bài, uống rượu, không lo làm ăn, anh Phan Văn Q làm xí nghiệp nhưng một tuần chỉ làm 03 ngày, còn lại uống rượu; anh Phan Văn Q uống rượu về chửi vợ con, đập đồ trong nhà; biên bản xác minh Công an phụ trách ấp A, xã B, huyện C,

tỉnh Tây Ninh (bút lục số 35) thể hiện anh Phan Văn Q chưa đánh bạc tại địa phương và bị xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, trong cuộc sống hàng ngày anh Phan Văn Q thường xuyên uống rượu về nhà kiếm chuyện với gia đình, Công an có xuống nhà và khuyên anh Phan Văn Q nhiều lần, anh Phan Văn Q cũng hứa sửa đổi, chị Bùi Thị L và anh Phan Văn Q tự dàn xếp với nhau nên không có lập biên bản. Lần thứ nhất chị Bùi Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh Phan Văn Q đã làm giấy cam kết hứa sửa đổi nên chị Bùi Thị L đã rút yêu cầu khởi kiện. Tòa án đã hòa giải để vợ chồng chị Bùi Thị L anh Phan Văn Q đoàn tụ nhưng chị Bùi Thị L vẫn kiên quyết ly hôn, phương án để đoàn tụ của anh Phan Văn Q là đưa tiền cho vợ vì có tiền vợ chồng không cãi vả nhưng chị Bùi Thị L không chấp nhận. Như vậy, có căn cứ về việc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị L, cho chị Bùi Thị L và anh Phan Văn Q ly hôn.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng chị Bùi Thị L và anh Phan Văn Q có 01 con chung là Phan Thị Thảo V, sinh ngày 08/11/2010. Chị Bùi Thị L có yêu cầu nuôi con chung vì chị có điều kiện chăm sóc con, cháu Phan Thị Thảo V có nguyện vọng sống với mẹ sau ly hôn, anh Phan Văn Q không có ý kiến gì về việc chị Bùi Thị L yêu cầu nuôi con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung, Hội đồng xét xử xét giao con chung cho chị Bùi Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Ghi nhận chị Bùi Thị L không yêu cầu anh Phan Văn Q cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị Bùi Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Phan Văn Q không có ý kiến nên chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị L.

[5] Về nợ chung: Có nợ bà Lê Thị Đ 20.000.000 đồng, nợ anh Bùi Văn Q1 35.000.000 đồng, nợ anh Bùi Minh T 20.000.000 đồng. Chị Bùi Thị L, anh Phan Văn Q, bà Lê Thị Đ, anh Bùi Văn Q1, anh Bùi Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nợ chung trong vụ án ly hôn nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: Chị Bùi Thị L là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; anh Phan Văn Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị L và anh Phan Văn Q.

2. Về nuôi con chung:

Giao một con chung Phan Thị Thảo V, sinh ngày 08/11/2010 cho chị Bùi Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Phan Văn Q không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung vì chị Bùi Thị L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh Phan Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí:

Chị Bùi Thị L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0018570 ngày 18/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Bùi Thị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đường sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

Đỗ Thanh Bình